

Bản án số: 228/2024/HS-ST
Ngày 08-8-2024

**NHÂN DANH
NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn;
- Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Việt Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trần - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an thành phố D xem xét sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 229/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Trường Â, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Số C khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Trường L, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Vũ Thị Kim A, sinh năm 1968 (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị Kim H, sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Ngày 02/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt ngày 30/4/2023, đóng án phí ngày 17/6/2022, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 19/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố D) xử phạt 6 tháng 3 ngày tù về Tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt, đóng án phí ngày 24/7/2009;

+ Ngày 13/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An (nay là thành phố T) xử phạt 3 năm 6 tháng tù về Tội cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt từ ngày 07/9/2013 tại Trại giam A1, tỉnh Bình Dương, đóng án phí ngày 16/3/2011;

+ Ngày 10/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố D) xử phạt 04 năm 06 tháng tù về Tội cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2018 tại Trại giam T, tỉnh Bình Phước, đóng án phí ngày 02/6/2015.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/02/2024 đến nay (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Trần V, sinh năm 1986 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 02/02/2024, Lê Trường Â thuê xe mô tô chở khách đến khu vực cầu vượt B thuộc phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Â gặp một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá, thì người phụ nữ đồng ý và đưa cho Â 01 gói nylon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy đá, Â trả bằng tiền mặt. Sau khi mua được ma túy, Â thuê xe mô tô chở khách đến nhà nghỉ T1 tại số B đường số B, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, để thuê phòng 203 sử dụng ma túy. Trước đó, ngày 31/12/2023, Â cũng mua 01 gói ma túy đá của người phụ nữ trên với giá 200.000 đồng nhưng sử dụng chưa hết, nên Â lấy một ít ma túy này ra sử dụng. Còn gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá Â mới mua ngày 02/02/2024, thì để trên sàn phòng tắm của phòng 203. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, trong lúc Â mới sử dụng ma túy xong, thì lực lượng Công an phường D đến kiểm tra phòng 203, phát hiện Â đang cầm 01 nắp thủy tinh bên trong chứa chất tinh thể màu nâu, Â khai nhận chất tinh thể trong nắp là ma túy đá. Đồng thời, Â giao nộp 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (là ma túy đá Â mua ngày 31/01/2024). Khi kiểm tra đến phòng tắm, thì phát hiện dưới sàn có 01 gói nilon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, mà Â mua ngày 02/02/2024. Â khai nhận tất cả tinh thể màu trắng và chất màu nâu trong nắp thủy tinh nêu trên đều là ma túy đá. Lực lượng Công an phường D đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa Â về trụ sở làm việc. Sau đó, lập hồ sơ vụ việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D xử lý.

Đối với người phụ nữ (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy đá cho Â vào ngày 31/12/2023 và ngày 02/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục kiểm tra, xác minh và xử lý sau.

* Kết luận giám định số 872/KL-KTHS(MT) ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng và màu nâu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3072 gam (M1); 0,4124 gam (M2); 5,4010 gam (M3).

Ngày 09/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Trường Â, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tạm giam để điều tra cho đến nay.

* Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M1/PC09 bên trong chứa 01 (một) nắp thủy tinh chứa tinh thể màu nâu trắng (ký hiệu M1), có khối lượng là: 0,3072 gam;

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M2/PC09 bên trong chứa 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), có khối lượng là: 0,4124 gam;

+ 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M3/PC09 bên trong chứa 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), có khối lượng là: 5,4010 gam;

Bản Cáo trạng số 242/CT-VKS-DA ngày 11 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Trường Â về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo từ 6 (sáu) năm đến 7 (bảy) năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M1/PC09 bên trong chứa 01 (một) nắp thủy tinh chứa tinh thể màu nâu trắng (ký hiệu M1), có khối lượng còn lại sau giám định là: 0,2147 gam; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M2/PC09 bên trong chứa 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), có khối lượng còn lại sau giám định là: 0,3392 gam; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M3/PC09 bên trong chứa 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), có khối lượng còn lại sau giám định là: 5,2051 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an

thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 02/02/2024, Lê Trường Â có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) nỏ thủy tinh chứa tinh thể màu nâu trắng, tại phòng 203 của nhà nghỉ T1 thuộc số B đường số B, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Theo Bản kết luận giám định số 872/KL-KTHS(MT) ngày 07/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng và màu nâu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 6,1206 gam. Hành vi của Lê Trường Â đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số 242/CT-VKS-DA ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội xâm phạm quyền sở hữu.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, bị cáo là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải

tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M1/PC09 bên trong chứa 01 (một) nắp thủy tinh chứa tinh thể màu nâu trắng (ký hiệu M1), có khối lượng còn lại sau giám định là: 0,2147 gam; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M2/PC09 bên trong chứa 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), có khối lượng còn lại sau giám định là: 0,3392 gam; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M3/PC09 bên trong chứa 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) có khối lượng còn lại sau giám định là: 5,2051 gam là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy;

[9] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho A, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trường Â phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Trường Â 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M1/PC09 bên trong chứa 01 (một) nắp thủy tinh chứa tinh thể màu nâu trắng (ký hiệu M1), có khối lượng còn lại sau giám định là: 0,2147 gam; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M2/PC09 bên trong chứa 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng

(ký hiệu M2), có khối lượng còn lại sau giám định là: 0,3392 gam; 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 872M3/PC09 bên trong chứa 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), có khối lượng còn lại sau giám định là: 5,2051 gam.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trường Â phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Trung Hiếu